



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

HOMSOMBATH SOMHUCK

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH
SALAVAN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phản biện 1: TS. Nguyễn Hiệp

Phản biện 2: TS. Nguyễn Hoàng Hà

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Quản lý kinh tế hợp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 11 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Tỉnh Salavan là một trong những tỉnh thuộc khu vực Nam Lào, giáp với các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam của Việt Nam. Với vị trí địa lý chiến lược, Salavan có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế biên mậu và hợp tác thương mại quốc tế, đặc biệt là với các tỉnh miền Trung của Việt Nam. Trong những năm gần đây, tỉnh Salavan đã và đang từng bước hội nhập vào tiến trình phát triển kinh tế khu vực thông qua việc đẩy mạnh hoạt động XNK hàng hóa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và nâng cao đời sống nhân dân. Giai đoạn 2020–2024, tình hình XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan có nhiều chuyển biến tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng ổn định, chủ yếu là các mặt hàng nông sản, khoáng sản và sản phẩm chế biến từ gỗ. Ngược lại, nhập khẩu tập trung vào máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Hoạt động thương mại biên giới với Việt Nam qua các cửa khẩu phụ và chợ biên giới ngày càng sôi động, phản ánh xu hướng hợp tác kinh tế xuyên biên giới đang được đẩy mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động XNK tại tỉnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn do cơ sở hạ tầng còn hạn chế, năng lực cạnh tranh của hàng hóa thấp và các thủ tục hành chính còn phức tạp. Thực trạng quản lý nhà nước (QLNN) về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan hiện nay còn nhiều bất cập. Mặc dù chính quyền địa phương đã có những nỗ lực trong việc ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách hành chính và phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương, nhưng cơ chế giám sát, kiểm tra vẫn còn thiếu đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chưa được chú trọng, năng

lực cán bộ còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả quản lý chưa cao. Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế vẫn còn xảy ra ở một số khu vực biên giới. Bên cạnh đó, cũng cần ghi nhận một số kết quả tích cực mà hoạt động quản lý nhà nước về XNK tại tỉnh Salavan đã đạt được. Cụ thể, tỉnh đã từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và quy định phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; phối hợp tốt với lực lượng hải quan, biên phòng trong việc kiểm soát hàng hóa qua biên giới. Một số mô hình quản lý thí điểm đã mang lại hiệu quả bước đầu trong việc nâng cao tính minh bạch và hiệu quả điều hành. Tuy nhiên, những hạn chế hiện nay chủ yếu bắt nguồn từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, Salavan là tỉnh còn nhiều khó khăn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng và logistic còn thiếu thốn.

Xuất phát từ thực trạng trên, việc nghiên cứu và thực hiện đề án “*Quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*” là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

Mục tiêu tổng quát:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan, đề án đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm cải thiện công tác này trong thời gian đến.

Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý QLNN về hoạt động XNK hàng hóa;

- Phân tích thực trạng công tác QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan, các kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và các nguyên nhân của những hạn chế đó;

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan

- Tổ chức thực hiện các giải pháp mà đề án đề xuất.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề án tập trung nghiên cứu công tác QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan do các cơ quan QLNN của tỉnh thực hiện.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Đề án tập trung nghiên cứu vấn đề QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan.

- Về mặt không gian: Tại tỉnh Salavan.

- Về mặt thời gian: Số liệu thứ cấp được tác giả thu thập trong giai đoạn 2020-2024; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- + Phương pháp quan sát

- + Phương pháp phân tích tài liệu

- + Phương pháp tổng hợp

- + Phương pháp khảo sát: Đề án khảo sát 02 đối tượng đó là:

(1) Các cán bộ hải quan, biên phòng, quản lý thị trường tại các cửa khẩu của tỉnh Salavan: 30 người.

(2) Đại diện doanh nghiệp có hoạt động XNK tại tỉnh Salavan: 50 người.

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Đề án có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với các cơ quan quản lý và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trước hết, đề án giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới. Đồng thời, đề án hỗ trợ Sở Công Thương, Hải quan, Biên phòng, và các cơ quan chức năng khác trong việc xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và thống nhất quy trình quản lý, từ đó đảm bảo môi trường thương mại minh bạch, thuận lợi và ổn định.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài Mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, đề án có kết cấu gồm 04 chương đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý của QLNN về hoạt động XNK hàng hóa.

Chương 2: Thực trạng QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào.

Chương 3: Giải pháp của đề án QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

1.1.1. Khái niệm xuất nhập khẩu hàng hóa

XNK hàng hóa là tổng thể các hoạt động mua bán hàng hóa giữa một quốc gia với các quốc gia khác, trong đó hàng hóa được đưa ra khỏi (xuất khẩu) hoặc đưa vào (nhập khẩu) lãnh thổ quốc gia thông qua các hợp đồng thương mại nhằm mục tiêu lợi nhuận, phát triển kinh tế và mở rộng quan hệ quốc tế.

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

QLNN về hoạt động XNK hàng hóa là một bộ phận của QLNN, trong đó Nhà nước thực hiện quyền lực pháp lý nhằm tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu thông qua các công cụ như pháp luật, chính sách thương mại, kiểm tra – giám sát, nhằm bảo đảm hiệu quả kinh tế, bảo vệ lợi ích quốc gia và thực hiện các cam kết quốc tế.

1.2. Các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

1.2.1. Hoạch định chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa

Hoạch định chiến lược xuất khẩu hàng hóa là quá trình cơ quan quản lý nhà nước xây dựng định hướng dài hạn và kế hoạch cụ thể nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa của địa phương. Đây là sự kết hợp giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và nhu cầu thị trường quốc tế, nhằm nâng cao

hiệu quả xuất khẩu và khẳng định vị thế hàng hóa của địa phương trên thị trường toàn cầu.

Hoạch định chiến lược nhập khẩu hàng hóa là quá trình xác định định hướng, kế hoạch và biện pháp quản lý hoạt động nhập khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm cân đối cán cân thương mại và an ninh kinh tế.

1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Tổ chức bộ máy QLNN về hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh là hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, được tổ chức và phân công trách nhiệm để thực hiện chức năng quản lý, điều tiết và hỗ trợ các hoạt động đưa hàng hóa từ tỉnh ra nước ngoài. Tổ chức bộ máy QLNN về hoạt động nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh là hệ thống các cơ quan quản lý thực hiện chức năng giám sát, điều tiết các hoạt động đưa hàng hóa từ nước ngoài vào tỉnh.

1.2.3. Tổ chức các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Tổ chức các hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh là quá trình quản lý và điều phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến việc đưa hàng hóa ra thị trường nước ngoài. Tổ chức các hoạt động nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh là việc quản lý, kiểm soát và điều tiết các hoạt động đưa hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để phục vụ sản xuất, tiêu dùng hoặc tái xuất khẩu.

1.2.4. Các chính sách thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Chính sách phát triển xuất khẩu hàng hóa là tập hợp các chủ trương, định hướng, giải pháp và công cụ quản lý do Nhà nước ban hành nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, tăng kim ngạch và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế. Chính sách nhập khẩu hàng hóa là hệ thống các quy định, biện pháp quản lý của Nhà nước nhằm điều chỉnh hoạt động nhập khẩu nhằm mục tiêu bảo vệ sản xuất trong nước, ổn định thị trường và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Thanh tra và kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa là một chức năng quan trọng của quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo các hoạt động thương mại quốc tế của một tỉnh được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa nhằm đảm bảo các sản phẩm xuất khẩu tuân thủ các quy định pháp luật về chất lượng, nguồn gốc và các quy tắc thương mại quốc tế.

1.3. Căn cứ pháp lý để xây dựng đề án quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

1.3.1. Các văn bản của Trung ương

Quyết định số 0752/MOIC, ngày 23/05/2021 của Bộ Công nghiệp và Thương mại (MOIC) về Đăng ký Hoạt động Xuất – Nhập khẩu hàng hóa.

Quyết định số 677/BOL, ngày 24/07/2022 của Ngân hàng Lào (BOL) về Quản lý Ngoại hối trong Xuất – Nhập khẩu.

Thông báo số 1224/IC.CO, ngày 09/06/2023 của Cục Xuất nhập khẩu, MOIC về Đăng ký Doanh nghiệp xuất – nhập khẩu. Thông báo về quy trình đăng ký, hồ sơ, và thời hạn thực hiện; đính kèm hướng dẫn chi tiết.

1.3.2. Các văn bản của tỉnh Salavan

Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 2/2/2020 của UBND tỉnh Salavan phát triển xuất, nhập khẩu tỉnh Salavan năm 2020.

Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh Salavan về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025.

Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 4/12/2020 của UBND tỉnh Salavan ban hành kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 31/1/2021 của UBND tỉnh Salavan phát triển xuất, nhập khẩu tỉnh Salavan năm 2021.

Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 21/1/2022 của UBND tỉnh Salavan phát triển xuất, nhập khẩu tỉnh Salavan năm 2022.

Tiểu kết Chương 1

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH SALAVAN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh Salavan

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1.3. Tình hình xuất nhập khẩu tại tỉnh Salavan

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào

2.2.1. Hoạch định chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa

Về xuất khẩu, trong giai đoạn 2020–2024, công tác hoạch định chiến lược xuất khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan được xem là một trong những nội dung trọng tâm của quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu. Chủ thể chính trong quá trình này là UBND tỉnh Salavan, trực tiếp chỉ đạo thông qua Sở Công Thương và phối hợp với các cơ quan như Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cùng với các hiệp hội doanh nghiệp địa phương.

Về nhập khẩu, chủ thể trực tiếp thực hiện công tác này là UBND tỉnh Salavan, trong đó Sở Công Thương giữ vai trò nòng cốt trong việc tham mưu, xây dựng và triển khai các định hướng chiến lược.

2.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Về xuất khẩu, Salavan là một tỉnh nằm ở miền Nam nước CHDCND Lào, có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông lâm nghiệp, khai thác khoáng sản quy mô nhỏ và thương mại biên mậu với các tỉnh/vùng láng giềng. Các hoạt động xuất khẩu hàng hóa tỉnh thường

tập trung ở một số mặt hàng nông sản (như cao su, gỗ chế biến/không đúng quy định cấm), khoáng sản thô và hàng nông nghiệp chế biến nhẹ.

Về nhập khẩu, Salavan là một tỉnh miền Nam của Lào, có vị trí địa lý giáp Thái-Lào-Việt và có hoạt động thương mại biên giới, nông sản (đặc biệt cả phê vùng Bolaven) đóng vai trò quan trọng trong kinh tế địa phương. Hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào tỉnh chịu quản lý chủ yếu thông qua hệ thống hải quan quốc gia cùng các cơ quan quản lý chuyên ngành (thuộc Bộ/Cục trung ương) và chính quyền tỉnh, liên quan đến kiểm dịch, quản lý chất lượng, thuế, kiểm soát hải quan tại các cửa khẩu và trạm kiểm tra.

2.2.3. Tổ chức các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Về xuất khẩu, trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Salavan đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức các hoạt động xuất khẩu hàng hóa, song hiệu quả vẫn còn chưa đồng đều. Các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Công Thương tỉnh, phối hợp với Hải quan, Chi cục Quản lý thị trường và các phòng ban kinh tế huyện, đã triển khai những chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế. Một số mặt hàng chủ lực như cà phê, gỗ, nông sản và sản phẩm thủ công mỹ nghệ đã được đưa vào danh mục khuyến khích xuất khẩu.

Về nhập khẩu, trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Salavan – một địa phương có vị trí biên giới quan trọng của Lào – đã chú trọng tổ chức các hoạt động nhập khẩu hàng hóa nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.4. Các chính sách thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

* *Về xuất khẩu*: Phát triển sản phẩm xuất khẩu chủ lực; Xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường; Hỗ trợ tài chính, tín dụng và bảo hiểm xuất khẩu; Phát triển hạ tầng phục vụ xuất khẩu; Đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý.

* *Về nhập khẩu*: Quản lý thuế nhập khẩu; Quản lý hàng hóa theo giấy phép; Kiểm tra chất lượng, kiểm dịch và an toàn thực phẩm; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu.

2.2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Về xuất khẩu, trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Salavan đã chú trọng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa, nhằm bảo đảm tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và nâng cao chất lượng hàng hóa khi tham gia thị trường quốc tế. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên bởi các cơ quan chức năng như Sở Công Thương, Cục Hải quan, Sở Nông – Lâm nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, cùng với sự phối hợp của các cơ quan liên ngành.

Về nhập khẩu, các cơ quan chức năng như Cục Hải quan tỉnh, Sở Công Thương, Cục Thuế và lực lượng Quản lý thị trường đã phối hợp triển khai nhiều biện pháp nhằm bảo đảm hoạt động nhập khẩu tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan

2.3.1. Những kết quả đạt được

Công tác hoạch định chiến lược xuất khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan đã đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND tỉnh cùng với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan đã chủ động tham mưu, ban hành nghị quyết, kế hoạch hằng năm, xác định rõ danh mục hàng hóa thiết yếu cần nhập khẩu, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Trong giai đoạn 2020–2024, công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan đã có sự củng cố và từng bước chuyên môn hóa. Chính quyền tỉnh đã phối hợp với các cơ quan trung ương và địa phương để tổ chức nhiều hoạt động xuất khẩu, khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã mở rộng sản xuất, góp phần đưa các mặt hàng chủ lực như cà phê, gỗ, nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ ra thị trường quốc tế.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân hạn chế

Công tác dự báo thị trường xuất khẩu chưa thật sự chính xác, hệ thống dữ liệu và thông tin thương mại chưa kịp thời, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường mới. Bộ máy QLNN về hoạt động xuất khẩu còn cồng kềnh, sự phối hợp giữa các cơ quan chưa thật sự nhịp nhàng, đặc biệt ở khâu liên thông thủ tục giữa thương mại – hải quan – nông nghiệp – môi trường, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ. Hoạt động tổ chức xuất khẩu còn thiếu tính hệ thống, doanh nghiệp nhỏ và hợp tác xã gặp khó khăn về thủ tục, logistics và tiếp cận thị trường.

Tiểu kết Chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH SALAVAN

3.1. Cơ sở của việc xây dựng đề án

3.1.1. Định hướng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

3.1.2. Định hướng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Salavan

3.2. Các giải pháp của đề án quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào

3.2.1. Hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa

UBND tỉnh Salavan cần chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường xuất khẩu hiện đại, cập nhật thường xuyên và có tính kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, khu vực.

Sở Công Thương tỉnh Salavan cần nâng cao năng lực dự báo và phân tích thị trường nhập khẩu.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

UBND tỉnh Salavan cần chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Cục Hải quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ chế phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục xuất nhập khẩu.

UBND tỉnh Salavan cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xuất nhập khẩu.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Sở Công Thương tỉnh Salavan cần chủ trì xây dựng một hệ thống thông tin thị trường xuất khẩu hiện đại, được số hóa và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế.

UBND tỉnh Salavan cần định hướng chiến lược đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, không chỉ phụ thuộc vào Thái Lan và Việt Nam mà mở rộng quan hệ thương mại với các đối tác trong khu vực ASEAN, Trung Quốc và các nước có tiềm năng xuất khẩu hàng hóa phù hợp.

3.2.4. Hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Salavan cần đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chế biến và bảo quản nông sản.

Sở Công Thương phối hợp với cơ quan Hải quan cần xây dựng và triển khai hệ thống hướng dẫn rõ ràng về xác định xuất xứ hàng hóa, quản lý chứng từ và các thủ tục thu thuế nhập khẩu.

3.2.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Sở Công Thương tỉnh Salavan cần phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị kiểm tra chất lượng hàng hóa tại các trung tâm kiểm định trong tỉnh.

Sở Công Thương phối hợp với Cục Hải quan tỉnh cần mở rộng phạm vi kiểm tra, giám sát không chỉ tập trung vào các mặt hàng trọng điểm mà còn bao quát các nhóm hàng tiêu dùng phổ biến.

Tiểu kết chương 3

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Đối với giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa

4.1.1. Đối với giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược xuất khẩu hàng hóa

4.1.1.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương tỉnh Salavan chịu trách nhiệm chính trong việc chủ trì xây dựng và hoàn thiện chiến lược xuất khẩu hàng hóa. Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu trực thuộc Sở Công Thương sẽ đảm nhận vai trò triển khai các kế hoạch cụ thể, theo dõi tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả từng năm, và đề xuất điều chỉnh chiến lược theo diễn biến thị trường.

4.1.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu; Giai đoạn 2026–2027: Xây dựng chiến lược xuất khẩu và thiết lập mục tiêu cụ thể; Giai đoạn 2027–2028: Thực hiện các chương trình hỗ trợ và nâng cao năng lực; Giai đoạn 2028–2030: Hoàn thiện cơ chế, đánh giá kết quả và điều chỉnh chiến lược

4.1.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn lực từ khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế; nguồn nhân lực chuyên môn cao.

4.1.2. Đối với giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược nhập khẩu hàng hóa

4.1.2.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương tỉnh Salavan cũng đóng vai trò chủ lực trong việc hoạch định chiến lược nhập khẩu hàng hóa.

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm giám sát, điều phối việc triển khai chiến lược nhập khẩu, đánh giá hiệu quả thực hiện, và báo cáo định kỳ về nhu cầu và tình hình nhập khẩu lên cấp lãnh đạo tỉnh.

4.1.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu; Giai đoạn 2026–2027: Xây dựng chiến lược nhập khẩu và cơ chế quản lý; Giai đoạn 2027–2028: Thí điểm và triển khai các cơ chế, chính sách mới; Giai đoạn 2028–2030: Mở rộng triển khai và đánh giá hiệu quả chiến lược.

4.1.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Các cán bộ quản lý nhà nước, chuyên gia kinh tế, thương mại và logistic; nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương; sự tham gia của doanh nghiệp, hiệp hội thương mại và các tổ chức phi chính phủ; cơ chế quản lý và giám sát nguồn lực.

4.2. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

4.2.1. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động xuất khẩu hàng hóa

4.2.1.1. Phân công nhiệm vụ

UBND tỉnh Salavan chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều phối và giám sát việc triển khai toàn diện các giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xuất khẩu hàng hóa. Sở Công Thương có nhiệm vụ xây dựng, triển khai các chính sách phát triển xuất khẩu.

4.2.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý; Giai đoạn 2027–2028: Tái cơ cấu và hoàn thiện tổ chức bộ

máy; Giai đoạn 2029–2030: Ổn định, đánh giá hiệu quả và hoàn thiện chính sách.

4.2.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách nhà nước; các nguồn lực từ khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế; nguồn lực tại chỗ.

4.2.2. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động nhập khẩu hàng hóa

4.2.2.1. Phân công nhiệm vụ

UBND tỉnh Salavan chịu trách nhiệm chỉ đạo tổng thể việc hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động nhập khẩu hàng hóa. Sở Công Thương được giao nhiệm vụ chủ trì các hoạt động liên quan đến nhập khẩu hàng hóa, bao gồm hướng dẫn thủ tục, cấp phép nhập khẩu, quản lý thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng nhập khẩu.

4.2.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tổ chức bộ máy; Giai đoạn 2027–2028: Nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin; Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện cơ chế phối hợp và đánh giá hiệu quả.

4.2.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực tài chính; nguồn lực từ các chương trình hợp tác quốc tế, các dự án hỗ trợ kỹ thuật và viện trợ phát triển; nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.3. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

4.3.1. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức các hoạt động xuất khẩu hàng hóa

4.3.1.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm nông sản phục vụ xuất khẩu, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã.

4.3.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Xây dựng nền tảng pháp lý và cơ chế phối hợp; Giai đoạn 2026–2027: Tăng cường cơ sở hạ tầng và năng lực tổ chức; Giai đoạn 2027–2028: Thúc đẩy hợp tác và mở rộng thị trường xuất khẩu; Giai đoạn 2028–2030: Hoàn thiện cơ chế, đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu.

4.3.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước; nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các hình thức đối tác công – tư (PPP), vốn vay ưu đãi từ các ngân hàng trong và ngoài nước, cũng như các nguồn tài trợ quốc tế.

4.3.2. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức các hoạt động nhập khẩu hàng hóa

4.3.1.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương tỉnh Salavan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy chế, chính

sách và kế hoạch phát triển hoạt động nhập khẩu hàng hóa. Cục Hải quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát chặt chẽ các hoạt động xuất – nhập khẩu, đảm bảo quy trình thông quan được thực hiện minh bạch, nhanh chóng và đúng pháp luật.

4.3.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế điều phối; Giai đoạn 2026–2027: Nâng cao năng lực hạ tầng và nhân lực; Giai đoạn 2027–2028: Ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình; Giai đoạn 2028–2030: Đánh giá, điều chỉnh và mở rộng hoạt động.

4.3.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách nhà nước; các doanh nghiệp tư nhân; nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, quỹ phát triển, và các đối tác nước ngoài thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cấp hạ tầng logistics.

4.4. Đối với giải pháp hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

4.4.1. Đối với giải pháp hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa

4.4.1.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì việc xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chính sách, cơ chế hỗ trợ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các cơ chế hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế phù hợp với mục tiêu thúc đẩy xuất khẩu.

4.4.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: tỉnh Salavan sẽ tập trung hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa; Giai đoạn 2027–2028: trọng tâm là triển khai và thực hiện các chính sách đã hoàn thiện; Giai đoạn 2029–2030: tỉnh Salavan sẽ tập trung đánh giá hiệu quả các chính sách đã triển khai, đồng thời điều chỉnh, hoàn thiện thêm những quy định chưa phù hợp hoặc chưa mang lại hiệu quả cao.

4.4.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách tỉnh; nguồn lực từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu; các cơ hội hợp tác quốc tế và nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức phát triển, ngân hàng quốc tế và các chương trình viện trợ.

4.4.2. Đối với giải pháp hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động nhập khẩu hàng hóa

4.4.2.1. Phân công nhiệm vụ

UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.

Sở Công Thương là cơ quan trực tiếp tham mưu, đề xuất các chính sách, chương trình thúc đẩy hoạt động nhập khẩu hàng hóa, bao gồm các biện pháp hỗ trợ về thủ tục hành chính, thông tin thị trường, logistics và hạ tầng thương mại.

4.4.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Khảo sát, đánh giá và xây dựng cơ sở pháp lý; Giai đoạn 2027–2028: Hoàn thiện chính sách và triển khai

thí điểm; Giai đoạn 2029–2030: Triển khai rộng rãi và đánh giá hiệu quả.

4.4.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách nhà nước; nguồn lực từ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, quỹ phát triển và các chương trình hợp tác song phương, đa phương trong lĩnh vực thương mại và logistics.

4.5. Đối với giải pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

4.5.1. Đối với giải pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất khẩu hàng hóa

4.5.1.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn.

Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát các thủ tục xuất khẩu, bao gồm kê khai thuế, thuế xuất khẩu và các khoản phí liên quan.

4.5.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao năng lực; Giai đoạn 2027–2028: Triển khai thanh tra, kiểm tra thường xuyên và chuyên sâu; Giai đoạn 2029–2030: Đánh giá hiệu quả và hoàn thiện cơ chế quản lý.

4.5.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách nhà nước; sự tham gia của các nguồn lực tư nhân và đối tác quốc tế; yếu tố con người.

4.5.2. Đối với giải pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động nhập khẩu hàng hóa

4.5.2.1. Phân công nhiệm vụ

Sở Công Thương có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc kiểm soát, giám sát các hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu và khu vực giám sát.

4.5.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Xây dựng cơ sở pháp lý và nâng cao năng lực; Giai đoạn 2026–2027: Triển khai thí điểm và nâng cao hiệu quả kiểm tra; Giai đoạn 2028–2029: Mở rộng và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra; Giai đoạn 2030: Đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế quản lý.

4.5.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ngân sách nhà nước; nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu; nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các dự án phát triển.

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

Hoạt động XNK hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Salavan nói riêng và của đất nước Lào nói chung. XNK không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, mà còn tạo ra nguồn thu ngân sách quan trọng, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, đồng thời thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, việc QLNN hiệu quả đối với hoạt động XNK còn đảm bảo an ninh kinh tế, kiểm soát hàng hóa, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả các chính sách thương mại của địa phương và Trung ương.

Qua nghiên cứu thực trạng QLNN về hoạt động XNK hàng hóa tại tỉnh Salavan, đề án đã chỉ ra những kết quả đáng khích lệ. Hoạt động XNK tại địa phương đã được thực hiện tương đối bài bản, với chiến lược phát triển gắn kết giữa nhu cầu thị trường và năng lực sản xuất trong nước. Bộ máy QLNN về XNK cơ bản được tổ chức hợp lý, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ hoạch định chiến lược, kiểm tra, giám sát và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia hoạt động XNK. Các chính sách thúc đẩy thương mại cũng đã được triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tiếp cận nguồn nguyên liệu, công nghệ từ nước ngoài.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đề án cũng nhận diện các hạn chế và nguyên nhân, từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về XNK hàng hóa. Các giải pháp tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạch định chiến lược, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, cải thiện quy trình tổ chức các hoạt động XNK, hoàn

thiện các chính sách hỗ trợ, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ giúp tỉnh Salavan phát triển hoạt động XNK ổn định, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Tổng kết lại, đề án đã khẳng định tầm quan trọng của QLNN trong hoạt động XNK, đồng thời đưa ra những giải pháp cụ thể và khả thi để nâng cao hiệu quả hoạt động này tại tỉnh Salavan. Việc triển khai đầy đủ các giải pháp sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự ổn định và minh bạch trong quản lý, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để Salavan tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị thương mại quốc tế.